TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2024/HSST

Ngày: 23/10/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:	**Ông Quản Văn Tiến**
Hội thẩm nhân dân:	**Ông Hoàng Văn Tiến**
	Ông Lê Bá Lung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh**- Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 286/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300 ngày 16/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐHPT-HS ngày 30/9/2024. đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Thị Thùy L - Sinh năm: 2004; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số C, ngõ B N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn G (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L1; Tiền án, tiền sự: không; D chỉ bản số 460 ngày 05/6/2024 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt và tạm giữ ngày 20/5/2024 đến ngày 29/5/2024 được hủy bỏ quyết định tạm giữ và được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Anh N- Luật sự thuộc Công ty luật cấp cao Hà Nội- Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986; Trú tại thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

- Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; Trú tại thôn D, xã T, huyện S, Hà Nội. Vắng mặt.

- Cà Thị T1, sinh năm 1993; Trú tại N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Trần Thị Thùy L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 20/5/2024, tổ công tác Đ - Công an quận Đ phối hợp với Công an phường L tiến hành kiểm tra Khách sạn S (địa chỉ số nhà F ngõ A phố N, phường L, quận Đ, Hà Nội) đã phát hiện Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Đức T đang ở phòng 408; Cà Thị T1 và Dương Bảo T2 đang ở phòng 308 và đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Các đối tượng khai nhận việc mua bán dâm là do Nguyễn Trần Thị Thùy L giới thiệu. Hiện L đang ngồi ăn ở nhà hàng P tại địa chỉ số D phố N, phường L, quận Đ, Hà Nội. Tổ công tác rà soát tại địa chỉ số D phố N, phát hiện các đối tượng liên quan gồm: Nguyễn Trần Thị Thùy L và Bùi Đức L2 nên đã yêu cầu về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trần Thị Thùy L và các đối tượng khai: Ngày 17/5/2024, trong lúc ngồi uống nước tại khu vực phố H, quận Đ, thành phố Hà Nội T, T2 và L2 rủ nhau đi mua dâm, mọi chi phí sẽ chia đều cho cả ba. Do T có quen và biết Nguyễn Trần Thị Thùy L nên T đã sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Lãng tử vô tình" liên hệ với L qua tài khoản Zalo mang tên "Linh Tâyy" đặt vấn đề nhờ L bố trí cho 03 gái bán dâm cho T và bạn của T. T và L thống nhất tiền mua dâm là 5.000.000 đồng/người/lượt. L2 và T2 đồng ý giá tiền mua dâm, ngoài số tiền mua dâm 3 người thống nhất sẽ trả cho L 2.000.000 đồng là tiền công môi giới và tiền xe đi lại. T sẽ ứng tiền thanh toán trước.

Đến ngày 18/5/2024, L nhắn tin cho T hỏi thời gian và địa điểm mua bán dâm và gửi ảnh của 02 gái bán dâm là Nguyễn Thị L1 (là mẹ của L) và Cà Thị T1 (là bạn của mẹ L) cho T xem. T, T2 và L2 đồng ý và thống nhất đến trưa ngày 20/5/2024 sẽ gặp để ăn nhậu và mua dâm.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/5/2024, L, L1 và T1 bắt xe khách từ thành phố V đến Hà Nội. Sau đó, T đi taxi đến đón L, L1 và T1 đến nhà hàng P tại địa chỉ số D phố N, phường L, quận Đ, Hà Nội gặp T2 và L2. Khi ngồi ăn, do L2 mệt nên nói với T ứng tiền ra trả tiền mua dâm của T và T2 trước, còn L2 nếu thấy khỏe thì sẽ mua dâm và trả tiền trực tiếp cho gái bán dâm. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T đưa cho L số tiền 12.000.000 đồng (gồm: 10.000.000 đồng là tiền mua dâm của L1 và T1 như đã thỏa thuận, 1.000.000 đồng là tiền công L đã sắp xếp gái bán dâm và 1.000.000 đồng là tiền xe đi lại). Sau đó, L đưa cho L1 số tiền 8.000.000 đồng, L1 giữ lại 5.000.000 đồng và đưa cho T1 số tiền 3.000.000

đồng là tiền bán dâm. Khoảng 12 giờ 30 phút, T và L1 cùng nhau đi thuê phòng 408 Khách sạn S để thực hiện mua bán dâm. Một lúc sau, T2 và T1 cũng đi thuê phòng 308 Khách sạn S để thực hiện mua bán dâm. L2 và L tiếp tục ngồi ăn uống tại nhà hàng đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện yêu cầu về trụ sở làm việc.

Đối với Nguyễn Đức T, Dương Bảo T2 (người mua dâm) và Nguyễn Thị L1, Cà Thị T1 (gái bán dâm), ngày 23/7/2024, Công an quận Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua, bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với Bùi Đức L2, do chưa thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với cơ sở khách sạn S do bà Nguyễn Thị Minh T3 (sinh năm: 1970; trú tại: số nhà H phố H, phường P, quận H, Hà Nội – là đại diện ủy quyền) đã chủ động báo tin cho Cơ quan Công an về việc các đối tượng có biểu hiện mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vật chứng của vụ án

Cơ quan Công an đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Trần Thị Thùy L: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng và 4.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị L1: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng đã qua sử dụng và 5.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Cà Thị T1: 3.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Đức T: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax tạm giữ của Nguyễn Thị L1 và chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax tạm giữ của Nguyễn Đức T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Đức T.

Cáo trạng số 283/CT-VKS ngày 10/9/2024của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Trần Thị Thùy L về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Trần Thị Thùy L về tội "Môi giới mại dâm". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 38, Điểm s khoản 1,2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05

năm tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu sung công số tiền 12.000.000 đồng và chiếc điện thoại thu của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận,

Luật sư tranh luận: Đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do tôi hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên đã nghe lời xúi giục của T và những người bán dâm, do vậy đã vi phạm pháp luật, nay tôi rất ân hận về việc mình đã làm đề nghị Tòa mở lượng khoan hồng cho tôi hưởng án treo. Tôi hứa sẽ không bao giờ phạm tội nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua bán dâm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Trước đó do được T nhờ tìm gái bán dâm nhưng L không quen ai là gái bán dâm nên đã về kể với mẹ là Nguyễn Thị L1 và bạn mẹ L là Cà Thị T1. Vì hoàn cảnh nhà L1 và T1 đang khó khăn về kinh tế, nợ nhiều nhưng không có tiền trả cho chủ nợ nên L1 và T1 đã bảo L nhận lời bán dâm cho khách lấy tiền nên L đã thỏa thuận với T về giá bán dâm và hẹn thời gian, địa điểm gặp nhau. Ngày 20/5/2024, tại số D phố N, phường L, quận Đ, Hà Nội sau khi nhận tiền mua dâm 12.000.000 đồng từ T, L đã trả Nguyễn Thị L1 5.000.000 đồng để L1 bán dâm cho Nguyễn Đức T và trả Cà Thị T1 3.000.000 đồng để T1 bán dâm cho Dương Bảo T2, L được hưởng lợi số tiền 4.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, tại phòng 308 và 408 Khách sạn S (địa chỉ số nhà F ngõ A phố N, phường L, quận Đ, Hà Nội), các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Vì vậy, hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội Môi giới mại dâm trong trường hợp Đối với hai người trở lên. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, hành vi đó đã tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển, ảnh hưởng xấu đến đời sống vật chất và văn hoá, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với mức độ phạm tội, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, phạm tội do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và có sự tác động của đối tượng mua dâm, sự xúi giục của người thân cũng là người trực tiếp bán dâm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có thể áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng và sự nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng mua bán dâm, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính và tài sản tạm giữ gồm 02 điện thoại di động của Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Đức T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Đức T, nay không ai có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng và 4.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Trần Thị Thùy L; 5.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị L1; 3.000.000 đồng tạm giữ của Cà Thị T1 là vật chứng dùng vào việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố**:** Bị cáo **Nguyễn Trần Thị Thùy L** phạm tội "***Môi giới mại dâm***".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 328, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trần Thị Thùy L** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 12.000.000 (mười hai triệu) đồng (hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận Đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1049185 ngày 18/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa) và chiếc điện thoại di động Iphone 12 kèm sim của Nguyễn Trần Thị Thùy L (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 306 ngày 18/9/2024 giữa Công an quận Đ với Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa phản ánh).

- Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Công an quận Đống Đa;*
- *Chi cục THA quận Đống Đa;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quản Văn Tiến